

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS- ST
Ngày: 16 - 5 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Bà Nguyễn Bích Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Văn Đông – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS, ngày 16/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS, ngày 03/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Đinh Quang H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/01/1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang T và bà Đinh Thị H; có vợ là Mông Thị S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/01/2018 đến ngày 01/02/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay, “có mặt”.

2. Tô Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/9/1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn C và bà Hoàng Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/01/2018 đến ngày 01/02/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay, “có mặt”.

3. Hoàng Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/01/1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Nông Thị S; có vợ là Nông Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/01/2018 đến ngày 01/02/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay, “có mặt”.

4. Tô Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/02/1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn N và bà Phùng Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/01/2018 đến ngày 01/02/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay, “có mặt”.

5. Đinh Bá S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/12/1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang T và bà Âu Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/01/2018 đến ngày 01/02/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay, “có mặt”.

6. Triệu Việt B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/10/1955.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Thiệu V (đã chết) và bà Trương Thị H (đã chết); có vợ là Hứa Thị H và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/01/2018 đến ngày 01/02/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay, “có mặt”.

7. Triệu Việt C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/9/1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đức K và bà Lý Thị D; có vợ là Phùng Thị E và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/01/2018 đến ngày 01/02/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay, “có mặt”.

8. Tô Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/3/1978.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn M và bà Mông Thị L có vợ là Hoàng Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng

Sơn từ ngày 16/01/2018 đến ngày 01/02/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay, “có mặt”.

9. Đinh Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/02/1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C và bà Phạm Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/01/2018 đến ngày 01/02/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay, “có mặt”.

10. Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/8/1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K (đã chết) và bà Lưu Thị P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/01/2018 đến ngày 01/02/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay, “có mặt”.

11. Tô Văn V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/12/1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn K và bà Hà Thị L; có vợ là Hoàng Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo là đảng viên dự bị (đã bị đình chỉ sinh hoạt ngày 31/01/2018 theo Quyết định số 78-/QĐ-UBND của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Cao Lộc); bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/01/2018 đến ngày 01/02/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay, “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Mông Thị S, “có mặt”.
2. Anh Lưu Văn N, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 16/01/2018, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ trên địa bàn thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện bắt quả tang tại quán bán hàng nước của Đinh Quang H, (sinh năm 1983) có một nhóm người đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức “ba cây” được thua bằng tiền, gồm các đối tượng sau: Đinh Quang H (chủ quán), Đinh Văn T (sinh năm 1991), Triệu Việt C (sinh năm 1988), Hoàng Văn B (sinh năm 1984), Tô Văn V (sinh năm 1986), Tô Văn D (sinh năm 1988), Triệu Việt B (sinh năm 1955), Hoàng Văn T (sinh năm 1996), Tô Văn P (sinh

năm 1978), Tô Văn H (sinh năm 1991), Đinh Bá S (sinh năm 1996) đều trú tại xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 1.600.000, đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền mặt trên chiếu bạc và thu trên người các đối tượng 4.500.000, đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) dùng vào mục đích đánh bạc. Khi bắt quả tang, các đối tượng khai số tiền tạm giữ trên người sử dụng để đánh bạc như sau: Hoàng Văn T 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng), Triệu Việt B 1.700.000, đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), Tô Văn P 500.000, đồng (năm trăm nghìn đồng), Tô Văn H 400.000, đồng (bốn trăm nghìn đồng), Tô Văn D 500.000, đồng (năm trăm nghìn đồng), Hoàng Văn B 1.100.000, đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 6.100.000, đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, Đinh Văn T, Triệu Việt C và Hoàng Văn B đến quán của Đinh Quang H uống nước. Sau đó 04 người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “ba cây” kiểu Trung Quốc được thua bằng tiền. Đến khoảng 22 giờ 30 phút có thêm Tô Văn V, Tô Văn D, Triệu Việt B, Hoàng Văn T, Tô Văn P, Tô Văn H và Đinh Bá S đến cùng chơi.

Hình thức đánh bạc “ba cây” kiểu Trung Quốc được thực hiện cụ thể như sau: Những người tham gia chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá. Mỗi người tham gia chơi sẽ đặt tiền, thấp nhất là 10.000, đồng (mười nghìn đồng) và cao nhất là 20.000, đồng (hai mươi nghìn đồng), mỗi người chơi được chia 03 lá bài. Sau đó cùng nhau mở bài tính điểm, điểm được tính bằng cách cộng các số thể hiện trên lá bài lại với nhau. Đối với những lá bài có số là 1 (lá bài A) đến lá bài 9, quy định lá bài 9 là điểm cao nhất. Nếu có lẫn với lá bài 10 và lá bài có ký hiệu hình người (J, Q, K) thì đều tính 0 điểm nhưng tính điểm đối với các lá bài này theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, quy định lá bài 10 là điểm 0 nhỏ nhất, lá bài J, Q, K là điểm số 0 lớn nhất. Khi cộng điểm nếu người nào điểm cao nhất sẽ được lấy tiền của những người còn lại đã đặt lúc ban đầu.

Khi tham gia đánh bạc, Hoàng Văn T mang theo 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng), đánh thắng 100.000, đồng (Một trăm nghìn đồng); Triệu Việt B mang theo 1.000.000, đồng (một triệu đồng), đánh thắng 700.000, đồng (bảy trăm nghìn đồng); Tô Văn P mang theo 400.000, đồng (Bốn trăm nghìn đồng), đánh thắng 300.000, đồng (Ba trăm nghìn đồng); Tô Văn H mang theo 700.000, đồng (Bảy trăm nghìn đồng), đã thua 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng); Tô Văn D mang theo 200.000, đồng (Hai trăm nghìn đồng), đã thắng 500.000, đồng (năm trăm nghìn đồng); Hoàng Văn B mang theo 1.600.000, đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng), đã thua 500.000, đồng (năm trăm nghìn đồng); Đinh Văn T mang theo 500.000, đồng (năm trăm nghìn đồng) đã thua hết số tiền này; Tô Văn V mang theo 100.000, đồng (Một trăm nghìn đồng), đã thắng 20.000, đồng (hai mươi nghìn đồng); Đinh Bá S mang theo 110.000, đồng (một trăm mười nghìn đồng) đã thua hết số tiền này.

Tại bản kết luận giám định số: 63/KLGD, ngày 06/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền

6.100.000,đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đựng trong 07 phong bì niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Đinh Quang H, Tô Văn D, Hoàng Văn B, Tô Văn H, Đinh Bá S, Triệu Viết B, Triệu Viết C, Tô Văn P, Đinh Văn T, Hoàng Văn T, Tô Văn V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi như đã nêu ở phần trên. Các bị cáo thừa nhận, đã có hành vi đánh bạc tại nhà Đinh Quang H dưới hình thức “ba cây” kiểu Trung Quốc bằng bộ bài tú lơ khơ 52 lá. Các bị cáo đều thừa nhận khi bị bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.600.000, đồng dùng để đánh bạc, các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Viết B, Tô Văn P, Tô Văn H, Tô Văn D và Hoàng Văn B còn khai sử dụng số tiền trong người tham gia đánh bạc như sau: Bị cáo Hoàng Văn T sử dụng 300.000,đồng (ba trăm nghìn đồng), Triệu Viết B sử dụng 1.700.000, đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), Tô Văn P sử dụng 500.000, đồng (năm trăm nghìn đồng), Tô Văn H sử dụng 400.000, đồng (bốn trăm nghìn đồng), Tô Văn D sử dụng 500.000, đồng (năm trăm nghìn đồng), Hoàng Văn B sử dụng 1.100.000, đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 6.100.000, đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng). Tất cả các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, làm phát sinh tệ nạn cờ bạc trong xã hội nhưng do hám lời nên vẫn thực hiện tội phạm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Quang H, Tô Văn D, Hoàng Văn B, Tô Văn H, Đinh Bá S, Triệu Viết B, Triệu Viết C, Tô Văn P, Đinh Văn T, Hoàng Văn T, Tô Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt đối với các bị cáo như sau:

VỀ HÌNH PHẠT CHÍNH:

- Xử phạt bị cáo Đinh Quang H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo;
- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo;
- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo;
- Xử phạt bị cáo Triệu Viết C từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo;
- Xử phạt bị cáo Tô Văn D từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo;
- Xử phạt bị cáo Tô Văn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo;
- Xử phạt bị cáo Triệu Viết B từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo;
- Xử phạt bị cáo Tô Văn P từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo;

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn S từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo;

- Xử phạt bị cáo Tô Văn V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo;

Đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy bộ tú lơ khơ 52 lá bài; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.100.000, đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ, các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/01/2018, phù hợp với kết luận giám định số 63/KLGD-PC54, ngày 06/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đinh Quang H, Tô Văn D, Hoàng Văn B, Tô Văn H, Đinh Bá S, Triệu Viết B, Triệu Viết C, Tô Văn P, Đinh Văn T, Hoàng Văn T, Tô Văn V có hành vi đánh bạc, sát phạt lẫn nhau, được thua bằng tiền bằng hình thức chơi “Ba cây” kiểu Trung Quốc. Tổng số tiền đánh bạc là 6.100.000, đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự và làm gia tăng tệ nạn cờ bạc tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức, ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi các bị cáo đã phạm tội.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ chỉ nhất thời rủ nhau phạm tội, khi thấy có người đánh bạc, các bị cáo khác cùng tham gia. Như vậy, các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của nhau, biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. 11 bị cáo trong vụ án đều tham gia với vai trò thực hành, không có bị cáo giữ vai trò chủ mưu, tổ chức đánh bạc. Thời điểm các bị cáo phạm tội là ngày 16/01/2018 nên áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo như sau:

[4] Nhóm bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Quang H, Đinh Văn T, Triệu Việt C là những bị cáo tham gia chơi từ 21 giờ 30 phút ngày 15/01/2018 nên giữ vai trò tích cực nhất. Bị cáo Hoàng Văn B sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Đinh Quang H mặc dù chỉ sử dụng 400.000, đồng để đánh bạc nhưng bị cáo đã cho các bị cáo khác mượn quán bán nước của bị cáo để thực hiện hành vi phạm tội mà không hề ngăn cản. Bị cáo Đinh Văn T sử dụng 500.000, đồng (năm trăm nghìn đồng), bị cáo Triệu Việt C sử dụng 100.000, đồng (một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Do vậy, các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Quang H, Đinh Văn T, Triệu Việt C có vai trò cao nhất trong vụ án.

[5] Nhóm bị cáo Triệu Việt B, Tô Văn D, Tô Văn P, Tô Văn H, Hoàng Văn T, Tô Văn V, Đinh Văn S bắt đầu tham gia đánh bạc từ 22 giờ 30 phút ngày 15/01/2018. Bị cáo Triệu Việt B sử dụng 1.000.000, đồng (một triệu đồng); bị cáo Tô Văn D sử dụng 500.000, đồng (năm trăm nghìn đồng); bị cáo Tô Văn P sử dụng 500.000, đồng (năm trăm nghìn đồng); bị cáo Tô Văn H sử dụng 400.000, đồng (bốn trăm nghìn đồng); bị cáo Hoàng Văn T sử dụng 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng); bị cáo Tô Văn V sử dụng 100.000, đồng (Một trăm nghìn đồng); bị cáo Đinh Bá S sử dụng 110.000, đồng (một trăm mười nghìn đồng) để đánh bạc. Do vậy, nhóm bị cáo Triệu Việt B, Tô Văn D, Tô Văn P, Tô Văn H, Hoàng Văn T, Tô Văn V, Đinh Văn S có vai trò ngang nhau nhưng thấp hơn các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Quang H, Đinh Văn T, Triệu Việt C.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 11 bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; cả 11 bị cáo đều bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về nhân thân: 11 bị cáo đều là nhân dân lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[9] Xét thấy cả 11 bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều là người có nhân thân tốt; có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cho các bị cáo cải tạo tại địa phương để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội là phù hợp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3, Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000, đồng (mười triệu đồng) đến 50.000.000, đồng (năm mươi triệu đồng). Nhưng xét thấy cả 11 bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp chủ yếu từ nông nghiệp, bị cáo Hoàng Văn B thuộc hộ gia đình nghèo và bị cáo Tô Văn P thuộc hộ gia đình cận nghèo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng: Đối với 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ tịch thu tiêu hủy vì là phương tiện phạm tội; số tiền 6.100.000, đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng) đựng trong 07 phong bì niêm phong thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước vì đây là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc. Đối với các vật chứng khác thu giữ trên người các bị cáo, Cơ quan Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của các Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a, b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Quang H, Đinh Văn T, Triệu Viết C, Triệu Viết B, Tô Văn D, Tô Văn P, Tô Văn H, Hoàng Văn T, Tô Văn V, Đinh Bá S phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn B** 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Đinh Quang H** 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Đinh Văn T** 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời

gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Triệu Viết C** 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Triệu Viết B** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Tô Văn D** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Tô Văn P** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Tô Văn H** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Tô Văn V** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Đinh Bá S** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với 11 bị cáo.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 (năm mươi hai) lá;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đựng trong 07 (bảy) phong bì của Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã được niêm phong, cụ thể:

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện Cao Lộc – Công an tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì đánh số 1 có dòng chữ viết “tang vật thu giữ chiếu bạc 1.600.000,đ ngày 16/01/2018 tại B, T”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện Cao Lộc – Công an tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì đánh số 2 có dòng chữ viết “Triệu Viết B số tiền 1.700.000,đ”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện Cao Lộc – Công an tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì đánh số 3 có dòng chữ viết “Tô Văn P số tiền 500.000,đ”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện Cao Lộc – Công an tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì đánh số 4 có dòng chữ viết “Tô Văn D số tiền 500.000,đ”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện Cao Lộc – Công an tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì đánh số 5 có dòng chữ viết “Hoàng Văn B số tiền 1.100.000,đ”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện Cao Lộc – Công an tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì đánh số 6 có dòng chữ viết “Tô Văn H số tiền 400.000,đ”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện Cao Lộc – Công an tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì đánh số 7 có dòng chữ viết “Số tiền 300.000,đ thu giữ của Hoàng Văn T”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

(Số tiền được niêm phong trong một phong bì dán kín, trên phong bì có chữ ký xác nhận của người vi phạm và thành phần tham gia niêm phong)

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/4/2018 giữa Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Quang H, Đinh Văn T, Triệu Viết C, Triệu Viết B, Tô Văn D, Tô Văn P, Tô Văn H, Hoàng Văn T, Tô Văn V, Đinh Bá S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban kiểm tra – Huyện ủy Cao Lộc;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (2b);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh